

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2021/HS-ST**

Ngày: **04/03/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 tại huyện K tỉnh Ninh Bình; Giới tính: nam; Trình độ văn hoá: 02/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ1 - sinh năm 1946 (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị T - sinh năm 1948, Hiện trú tại xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ nhất

Vợ: Triệu Thị L- sinh năm 1971 hiện trú tại: xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995.

Bị cáo có 03 tiền án:

- Bản án số 23/HSST ngày 25/10/1996, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 500.000đ, buộc bị cáo nộp 50.000đ án phí, Đ chưa thi hành khoản tiền phạt 300.000đ.

- Bản án số 02/HSST ngày 16/3/2004 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền 5.000.000đ; tổng hợp hình phạt bản án số 23/HSST ngày 25/10/1996 buộc bị cáo chịu hình

phạt tiền 5.300.000đ, buộc bị cáo nộp 50.000đ án phí, bị cáo Đ chưa thi hành khoản tiền phạt.

- Bản án số 21/HSST ngày 27/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo nộp 5.300.000đ tiền phạt và 50.000đ tiền án phí. Bản án xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm. Đến thời điểm hiện nay bị cáo Đ chưa thi hành xong khoản tiền phạt và án phí chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa

- **Người bị hại:** anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn L, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971; địa chỉ: xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** ông Phạm Xuân D, Nguyễn Văn M, Phạm Văn N; bà Nguyễn Thị L2, Phạm Thị C1. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/11/2020, anh Nguyễn Văn C, cư trú tại thôn L, xã X, huyện K phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã đi trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra, xác minh xác định được như sau: Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy và là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Đ điều khiển xe đạp mi ni đến địa bàn thôn L, xã X, huyện K, khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn C, thấy cửa nhà anh T đang mở, bên trong không thấy ai; Đ để xe ở ngoài đường rồi đi vào nhà theo lối cửa hông phía Tây; Khi vào bên trong nhà thấy hai vợ chồng anh C và con nhỏ đang ngủ trên giường kê ở phòng khách; Đ đi lại gần và thấy trên giường tại vị trí con anh C đang nằm ngủ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen nên dùng tay phải cầm điện thoại bỏ vào túi quần trước, sau đó nhanh chóng ra lấy xe đạp rồi về nhà. Do không mở được mặt khóa của chiếc điện thoại đã lấy được của anh C nên Đ đem cất giấu chiếc điện thoại ở nhà mình. Quá trình điều tra đã thu giữ từ Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen là tài sản bị trộm cắp và 01 xe đạp mi ni màu hồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 59/HĐĐG ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen 64GB có giá trị còn lại là 11.538.000đ.

Về vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen phiên bản 64GB là tài sản; 01 xe đạp mini màu hồng cho chị Liên.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn C đã nhận lại chiếc điện thoại di động không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 09/VKS ngày 07/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/11/2020.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2, Điều 136 - BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi của mình thực hiện như nội dung vụ án Tòa án đã nêu; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: Kết luận Định giá số 59/HĐĐG ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản; sơ đồ hiện trường; trích xuất hình ảnh cammera do người bị hại cung cấp và vật chứng thu giữ được là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen 64GB.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, tại thôn L, xã X, huyện K. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, bảo quản tài sản của chủ sở hữu bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen 64GB có giá trị là 11.538.000đ của anh Nguyễn Văn C. Hành vi đó của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ tại Bản án số 21/HSST ngày 27/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện K đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội trộm cắp; Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng; nhân thân bị cáo là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” không chịu tu thân rèn luyện trở thành công dân có ích mà tiếp tục trộm cắp tài sản. Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo; HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình xét thấy bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình phạt.

[4] Quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen phiên bản 64GB là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã trả lại cho anh C là đúng quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Tài sản bị cáo trộm cắp là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen phiên bản 64GB đã được Công an huyện K đã trả lại cho anh C là chủ sở hữu tài sản; anh C nhận lại tài sản không có ý kiến gì khác nên HĐXX không xem xét lại.

[6] Đối 01 xe đạp mini màu hồng do bị cáo sử dụng, quá trình điều tra xác định xe này là của chị Nguyễn Thị L1 là em gái bị cáo; bản thân chị L1 không biết việc Đ sử dụng xe đạp để đi trộm cắp tài sản, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đạp trên cho chị L1 là đúng quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét lại.

[6] Bị cáo phải chịu án phí dân sự và án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2020.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã H;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh